

Bản án số: **XX/2020/HSST**
Ngày 05 tháng 8 năm 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Quang Huy

Thẩm phán: Bà Chủ Phương Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thúy

Bà Công Thị Minh Lợi

Ông Tạ Quốc Hùng

- Thư ký phiên toà: Ông Lý Minh Chính - *Thư ký Toà án;*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà VMH Thị Huyền - *Kiểm sát viên.*

Ngày 05 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 112/2020/TLST-HS ngày 16/4/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 176/2020/QĐXXST-HS ngày 10/6/2020 đối với:

*** Bị cáo:** ĐTTT, sinh năm 1993 tại Thái Nguyên; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nơi đăng ký HKTT: Tổ 15 Phường HS, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên; Nơi ở: Phòng 403 Chung cư mini N city số 10 MTH, quận NTL, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Nguyên nhân viên Công ty TNHH VTĐ; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: ĐQC; Con bà: ĐTTN; Danh chỉ bản số 492 lập ngày 15/8/2019 tại Công an quận Đống Đa; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt từ ngày 15/8/2019; Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội; có mặt;

*** Các bị hại:**

- Anh ĐTD, sinh năm 1982; HKTT: P311-D6 tập thể GV, quận BD, TP. Hà Nội; Hiện ở: 506 tòa nhà A2 HK, 243 Đường LT, phường LT, quận DD, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

- Bà ĐKX, sinh năm 1949, HKTT: P1203, tòa P2, T City, 25/13 LN, P. MĐ, quận HM, TP. Hà Nội; vắng mặt.

- Ông VMH, Sinh năm 1969, trú tại: Số 1 ngõ 354 TKC, phường TN, quận HBT, TP. Hà Nội; vắng mặt;

- Công ty TNHH VTĐ; trụ sở: 22 đường HG, phường PH, thành phố NT, tỉnh Khánh Hòa; Người đại diện theo pháp luật: Bà NHT – Tổng giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền: Bà PTKH – Giám đốc Pháp chế; có mặt.

*** Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Công ty TNHH Khu du lịch VTĐ; trụ sở: 22 đường HG, phường PH, thành phố NT, tỉnh Khánh Hòa; Người đại diện theo pháp luật: Bà NHT – Tổng giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền: Bà PTKH – Giám đốc Pháp chế; có mặt.

- Bà NTTV, sinh 1964 trú tại Số: 21 HD, quận HK, TP. Hà Nội; vắng mặt.

- Chị THY, sinh năm 1993; Nơi cư trú: 36B TS, quận ĐĐ, Hà Nội; vắng mặt.

- Ông ĐQC, sinh năm 1961; Nơi cư trú: Tổ 15 P.HS, TP HS, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên; có mặt.

*** Người bào chữa:**

Luật sư LTT – Công ty Luật TNHH Hợp danh I (bào chữa cho bị cáo); có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 21/02/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Đống Đa nhận được đơn của chị PTKH - Giám đốc Pháp chế Công ty TNHH Khu du lịch VTĐ và anh ĐTD (sinh năm 1982 trú tại P311 D6 tập thể GV, phường GV, quận BĐ, thành phố Hà Nội) và một số cá nhân khác gửi đơn đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Đống Đa tố giác ĐTTT có hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tiền hợp đồng sở hữu kỳ nghỉ với khách hàng. Đồng thời những cá nhân trên đã nộp cho Cơ quan điều tra tài liệu ĐTTT làm giả gồm: Phiếu thu, Lệnh chuyển tiền, giả chữ ký để mở tài khoản Ngân hàng. Quá trình điều tra đã xác định:

Công ty TNHH Khu du lịch VTĐ (viết tắt là Công ty VTĐ) có trụ sở chính tại địa chỉ: Số 22 đường HG, phường PH, thành phố NT, tỉnh Khánh Hòa; Chi nhánh Hà Nội tại địa chỉ: Tầng 7 và tầng 15, Tòa nhà C - 109 THĐ, quận HK, thành phố Hà Nội, lĩnh vực kinh doanh chính là kinh doanh quyền nghỉ dưỡng thông qua ký kết hợp đồng sở hữu kỳ nghỉ với khách hàng.

Ông DTA - Giám đốc tài chính đại diện cho Công ty VTĐ ký hợp đồng lao động với ĐTTT từ ngày 24/11/2017 đến 10/10/2018 là nhân viên đại diện dự án với chức năng nhiệm vụ giao dịch, thu tiền của khách hàng và làm những công việc khác do cấp trên chỉ đạo. ĐTTT được Công ty giao thu tiền của 04 khách hàng gồm: anh ĐTD, ông VMH, bà ĐKX, bà NTTV. Lợi dụng được công ty giao thu tiền khách hàng, ĐTTT đã nhiều lần làm giả phiếu thu của Công ty, làm giả lệnh chuyển tiền của ngân hàng, giả chữ ký để mở tài khoản Ngân hàng...để chiếm đoạt 569.036.501 đồng của các khách hàng và Công ty VTĐ, chi tiêu sử dụng cho cá nhân, cụ thể như sau:

1- Hành vi chiếm đoạt tiền của anh ĐTD:

Ngày 10/12/2017, ông DTA - Giám đốc tài chính Công ty TNHH khu du lịch VTĐ ký hợp đồng với anh ĐTD (*sinh năm 1982, HKTT: P311 - D6 tập thể GV, quận BD, thành phố Hà Nội*) với nội dung: Anh ĐTD được sở hữu kỳ nghỉ tại khu du lịch Bắc bán đảo Cam Ranh thời hạn từ năm 2017 đến năm 2054 với số tiền là 384.475.000 đồng, với điều kiện anh ĐTD phải đóng trước 80% cho Công ty, tương đương số tiền 307.580.000 đồng được chia thành nhiều kỳ. Từ ngày 10/12/2017 đến ngày 25/05/2018, anh ĐTD đã trực tiếp thanh toán 3 lần bằng tiền mặt và 1 lần chuyển khoản cho Công ty với tổng số tiền là 147.775.000 đồng. Công ty TNHH khu du lịch VTĐ đã nhận đủ số tiền này.

Sau đó, Công ty giao cho ĐTTT phụ trách hợp đồng của anh ĐTD. ĐTTT được Công ty xuất phiếu thu mã: KPT00405 ngày 30/05/2018 để thu số tiền 44.462.500 đồng của anh ĐTD. ĐTTT nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của anh ĐTD nên đã đến cửa hàng photocopy tại khu vực phường Phương Liên, Đống Đa, Hà Nội thuê cửa hàng scan màu 02 phiếu thu giả để lừa dối chiếm đoạt tiền của anh ĐTD, cụ thể:

Ngày 30/05/2018, ĐTTT yêu cầu anh ĐTD nộp 44.462.500 đồng. Do không đủ tiền nên anh ĐTD chỉ nộp 20.000.000 đồng. ĐTTT sử dụng phiếu thu số KPT00405 (giả) thu 20.000.000 đồng của anh ĐTD rồi chiếm đoạt không nộp tiền về công ty. ĐTTT báo cáo công ty là khách hàng ĐTD chưa nộp tiền và trả lại công ty phiếu thu số KPT00405 (thật) để hủy.

Ngày 07/06/2018, ĐTTT tiếp tục sử dụng phiếu thu số KPT00405 (giả) để thu của anh ĐTD 24.462.500đ. Sau khi thu đủ tiền ĐTTT chiếm đoạt không nộp về công ty. Anh ĐTD không biết phiếu thu ĐTTT đưa là giả.

Từ ngày 28/7/2018 đến ngày 15/08/2018, ĐTTT sử dụng phần mềm Paint trên máy tính cá nhân làm giả 02 lệnh chuyển tiền từ tài khoản cá nhân của ĐTTT (STK 19028082222882 tại Ngân hàng Techcombank) chuyển tiền đến tài khoản tài khoản số 0611001911368 của Công ty VTĐ với tổng số tiền là 50 triệu đồng (lệnh chuyển tiền ngày 28/7/2018 số tiền là 20 triệu đồng, lệnh chuyển tiền ngày 15/8/2018 số tiền là 30 triệu đồng) với cùng nội dung: "*Khách hàng ĐTD thanh toán hợp đồng H027302*". Sau đó, ĐTTT gửi ảnh hai lệnh chuyển tiền giả này cho anh ĐTD qua mạng xã hội zalo và yêu cầu anh ĐTD chuyển lại tiền cho ĐTTT. Anh ĐTD tin là thật nên đã trả cho ĐTTT số tiền 50.000.000 đồng tại khu vực số 78 Giải Phóng, Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội.

Tiếp đến ngày 21/08/2018, ĐTTT tiếp tục làm giả 01 lệnh chuyển tiền từ tài khoản của mình chuyển tiền đến tài khoản của Công ty VTĐ với số tiền là 20.000.000 đồng. Nội dung: "*Khách hàng ĐTD thanh toán hợp đồng H027302*". Sau đó, ĐTTT gửi ảnh lệnh chuyển tiền giả này cho anh ĐTD qua mạng xã hội zalo và yêu cầu anh ĐTD chuyển lại tiền cho ĐTTT. Anh ĐTD tin là thật đã trả cho ĐTTT số tiền 20.000.000 đồng tại ngõ 26 Kim Hoa, P. Phương Liên, Q. Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Ngày 05/09/2018, ĐTTT tiếp tục làm giả 01 lệnh chuyển tiền từ tài khoản của ĐTTT chuyển tiền đến tài khoản của Công ty VTĐ với số tiền là 26.000.000 đồng. Nội dung: "*Khách hàng ĐTD thanh toán hợp đồng H027302*". Sau đó, ĐTTT gửi ảnh lệnh chuyển tiền giả này cho anh ĐTD qua mạng xã hội zalo và yêu cầu anh ĐTD chuyển lại tiền cho ĐTTT. Anh ĐTD tin là thật đã trả cho ĐTTT số tiền 26.000.000 đồng tại ngõ 26 Kim Hoa, P. Phương Liên, Q. Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Ngày 04/10/2018, Cũng bằng thủ đoạn trên ĐTTT tiếp tục làm giả 01 lệnh chuyển tiền từ tài khoản của ĐTTT đến tài khoản của Công ty VTĐ với số tiền là 19.342.500 đồng. Nội dung: "*Khách hàng ĐTD thanh toán hợp đồng H027302*". Sau đó, ĐTTT gửi ảnh lệnh chuyển tiền giả cho anh ĐTD qua mạng xã hội zalo và yêu cầu anh ĐTD chuyển lại tiền cho ĐTTT. Anh ĐTD tin là thật nên đã trả cho ĐTTT số tiền 19.342.500 đồng tại số 57 ngõ 26 Kim Hoa, P. Phương Liên, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội tại ngõ 26 Kim Hoa, P. Phương Liên, Q. Đống Đa, thành phố Hà Nội.

*** *Tại bản Kết luận giám định số: 2398/ KLGD- PC09 (Đ4) ngày 19/04/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận:***

1. Hình dấu tròn có nội dung: "CÔNG TY TNHH KHU DU LỊCH VTĐ" trên các mẫu cần giám định (ký hiệu từ A1 đến A2) là hình dấu giả.

2. Chữ ký, chữ viết dòng họ tên ĐTTT dưới mục "Người nhận tiền" trên mẫu cần giám định (ký hiệu từ A1- A2) với chữ ký, chữ viết ĐTTT trên mẫu so sánh (ký hiệu từ M4-M6) là do cùng một người ký và viết ra.

Như vậy tổng số tiền ĐTTT nhận của anh ĐTD là 159.805.000 đồng. Ngày 20/09/2018, ĐTTT đã nộp vào tài khoản của Công ty VTĐ số tiền 40.000.000 đồng là tiền đã thu của anh ĐTD, còn lại chiếm đoạt của anh ĐTD 119.805.000 đồng. Đến nay Công ty VTĐ xác nhận anh ĐTD không phải tiếp tục nộp khoản tiền này cho Công ty và sẽ được đảm bảo quyền lợi như Hợp đồng đã ký kết. Anh ĐTD đề nghị cơ quan pháp luật yêu cầu ĐTTT phải khắc phục trả lại số tiền đã chiếm đoạt cho Công ty VTĐ.

2- Hành vi chiếm đoạt tiền của bà ĐKX:

Ngày 22/08/2018, Công ty VTĐ ký hợp đồng số 01 ký hiệu PBRC- H- 030329 với bà ĐKX (*sinh 1949, trú tại: P1203 tòa P2 T City, 25/13 LN, MĐ, HM, Hà Nội*) về nội dung: Bà ĐKX được sở hữu kỳ nghỉ tại khu du lịch Bắc bán đảo Cam Ranh thời hạn từ năm 2018 - 2054 với số tiền là 223.872.000 đồng và hợp đồng số 02 PBRC- H- 030325 hợp đồng sở hữu kỳ nghỉ với số tiền là 471.064.000 đồng. Tổng số tiền bà ĐKX phải đóng cho Công ty là 694.936.000 đồng.

Sau khi ký hợp đồng, Công ty giao cho ĐTTT phụ trách hợp đồng của bà ĐKX. ĐTTT được Công ty xuất phiếu thu mã KPT00593 ngày 20/09/2018 để thu số tiền 235.532.000 đồng của bà ĐKX. ĐTTT nảy sinh ý định chiếm đoạt

tiền của bà ĐKX nên đến cửa hàng photocopy tại khu vực phường Mai Động, VMH Mai, Hà Nội thuê làm 01 phiếu thu giả số KPT00593 bằng hình thức scan màu. Sau đó ĐTTT đến nhà bà ĐKX đưa cho bà ĐKX 01 phiếu thu giả số KPT00593 nội dung thu 235.532.000 đồng. Bà ĐKX không biết là phiếu thu giả nên nộp 235.532.000 đồng cho ĐTTT. Sau khi nhận tiền ĐTTT chiếm đoạt không nộp về công ty. ĐTTT báo cáo công ty là khách hàng ĐKX chưa nộp tiền và trả lại công ty phiếu thu số KPT00593 (thật) để hủy.

Ngoài ra, ngày 10/10/2018, ĐTTT sử dụng phần mềm Paint trên máy tính để làm giả 01 lệnh chuyển tiền từ tài khoản của ĐTTT đến tài khoản của Công ty VTĐ với số tiền là 60.981.120 đồng. Nội dung: "*Khách hàng ĐKX thanh toán hợp đồng H030329*". Sau đó, ĐTTT gửi ảnh lệnh chuyển tiền giả vào địa chỉ Email của bà ĐKX và yêu cầu bà ĐKX trả lại cho ĐTTT số tiền này. Bà ĐKX tin là thật đã nộp cho ĐTTT số tiền 60.981.120 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 2398/ KLGĐ- PC09 (Đ4) ngày 19/04/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận:

- *Hình dấu tròn có nội dung: "CÔNG TY TNHH KHU DU LỊCH VTĐ" trên các mẫu cần giám định (ký hiệu A3) là hình dấu giả.*

- *Chữ ký, chữ viết dòng họ tên Đg ĐTTT dưới mục "Người nhận tiền" trên mẫu cần giám định (ký hiệu từ A3) với chữ ký, chữ viết ĐTTT trên mẫu so sánh (ký hiệu từ M4-M6) là do cùng một người ký và viết ra.*

Như vậy, tổng số tiền bị can ĐTTT chiếm đoạt của bà ĐKX là 296.513.120 đồng. Đến nay Công ty VTĐ xác nhận bà ĐKX không phải tiếp tục nộp khoản tiền này cho Công ty và sẽ được đảm bảo quyền lợi như Hợp đồng đã ký kết. Bà ĐKX đề nghị cơ quan pháp luật yêu cầu bị can ĐTTT phải khắc phục trả lại số tiền đã chiếm đoạt cho Công ty VTĐ.

3- Hành vi chiếm đoạt tiền của Công ty VTĐ thông qua hợp đồng của khách hàng NTTV.

Ngày 06/01/2018, Công ty VTĐ ký hợp đồng với bà NTTV (*sinh 1964 trú tại: Số 21 HD, quận HK, TP. Hà Nội*) có nội dung: Bà NTTV được sở hữu kỳ nghỉ tại khu du lịch Bắc bán đảo Cam Ranh thời hạn từ năm 2018 - 2054 với số tiền là 477.645.000 đồng. Bà NTTV đã đóng cho Công ty số tiền 143.293.500 đồng. Công ty giao cho ĐTTT phụ trách hợp đồng của bà NTTV. Do bà NTTV không có khả năng để tiếp tục theo hợp đồng nên trao đổi với ĐTTT xin được thanh lý hợp đồng. Lợi dụng việc bà NTTV muốn thanh lý hợp đồng để rút lại số tiền đã nộp cho Công ty, ĐTTT đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của công ty. ĐTTT đã lừa dối bà NTTV ký vào phiếu đăng ký kiêm hợp đồng sử dụng dịch vụ của ngân hàng Sacombank để mở tài khoản số 020064592001 đứng tên bà NTTV tại ngân hàng Sacombank - chi nhánh Đống Đa. Sau đó, ĐTTT giả mạo chữ ký bà NTTV để lấy mã pin và xác nhận đã lấy thẻ thanh toán nội địa đứng tên bà NTTV. ĐTTT tiếp tục giả mạo chữ ký của bà NTTV ký vào bản thỏa thuận chấm dứt hợp đồng sở hữu kỳ nghỉ với Công ty VTĐ. Tháng 07/2018, Công ty VTĐ chuyển trả

bà NTTV số tiền 142.719.381 đồng vào tài khoản số 020064592001 đứng tên bà NTTV. Sau đó, ĐTTT đã rút toàn bộ số tiền trên để chiếm đoạt sử dụng vào mục đích cá nhân.

Tại bản kết luận giám định số 2398/ KLGD - PC09 (Đ4) ngày 19/04/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận:

- *Chữ ký, chữ viết dòng họ tên NTTV (dưới chữ ký) trên mẫu cần giám định (ký hiệu A5) với chữ ký, chữ viết đứng tên NTTV trên mẫu so sánh (ký hiệu M7, M8) là chữ do cùng một người ký và viết ra.*

- *Không đủ cơ sở kết luận chữ ký, chữ viết dòng họ tên NTTV (dưới chữ ký) trên mẫu cần giám định (ký hiệu A6, A7) là chữ do ai trong số 02 người có mẫu chữ ký đứng tên ĐTTT, NTTV trên các mẫu so sánh (ký hiệu từ M4-M8) ký và viết ra.*

- *Không đủ cơ sở kết luận chữ ký, chữ viết dòng họ tên NTTV (dưới chữ ký) trên mẫu cần giám định (ký hiệu A4) có phải là chữ do người có chữ ký, chữ viết đứng tên ĐTTT trên các mẫu so sánh (ký hiệu từ M4-M6) ký và viết ra hay không (BL686- 687).*

Tại bản kết luận giám định số 280/ GDKTHS - P11 ngày 30/9/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận:

- *Hình dấu tròn màu đỏ mang tên “Công ty TNHH khu du lịch VTĐ” tại góc bên trái của phiếu thu số KPT00593, đề ngày 20/9/2018 (ký hiệu A1) được hình thành bằng phương pháp in laze màu.*

- *Hình dấu tròn màu đỏ mang tên “Công ty TNHH khu du lịch VTĐ” tại góc bên trái của 02 phiếu thu số KPT 00405, đề ngày 30/5/2018 (ký hiệu A2, A3) được hình thành bằng phương pháp in phun màu.*

- *Chữ ký, chữ viết ghi họ tên “NTTV” dưới mục “Khách nghỉ dưỡng ” tại ĐTTT 5 của thỏa thuận chấm dứt hợp đồng cung cấp kỳ nghỉ, đề ngày 28/5/2018 (ký hiệu A4), ở mục “ Ký và ghi rõ họ tên” của phiếu xác nhận mã PIN đề ngày 26/2/2018 (ký hiệu A6) và ở mục “Ký nhận” của phiếu xác nhận đã nhận thẻ số thẻ số tài khoản 2713357735 (ký hiệu A7) với chữ ký, chữ viết mẫu so sánh ghi của NTTV trên tài liệu ký hiệu M6 và M7 là không phải do cùng một người ký và viết ra.*

- *Chữ ký, chữ viết ghi họ tên “NTTV” dưới mục “chữ ký” tại ĐTTT 4 của phiếu đăng ký kiêm hợp đồng sử dụng dịch vụ, đề ngày 12/6/2018 (ký hiệu A5) với chữ ký, chữ viết mẫu so sánh ghi của NTTV trên tài liệu ký hiệu M6 và M7 là do cùng một người ký và viết ra.*

Quá trình điều tra bà NTTV khai không lập tài khoản số 020064592001 tại ngân hàng Sacombank - chi nhánh Đống Đa, bà NTTV cũng chưa ký vào văn bản thỏa thuận chấm dứt hợp đồng cung cấp kỳ nghỉ của Công ty VTĐ và bà NTTV hoàn toàn không biết gì về việc Công ty đã trả lại số tiền 142.719.381 đồng. Như vậy, ĐTTT đã chiếm đoạt của Công ty VTĐ thông qua hợp đồng của

khách hàng NTTV số tiền 142.719.381 đồng. Đến nay công ty VTĐ đã thanh lý hợp đồng và trả lại cho bà NTTV 142.719.381 đồng và yêu cầu bị can ĐTTT phải hoàn trả lại số tiền 142.719.381 đồng cho công ty VTĐ.

4- Hành vi chiếm đoạt tiền của ông VMH:

Ngày 22/02/2018, Công ty VTĐ ký hợp đồng ký hiệu PBRC-H-02851 với ông VMH (sinh 1969, trú tại: số 01 ngõ 354 TKC, phường TN, HBT, Hà Nội) có nội dung: Ông VMH được sở hữu kỳ nghỉ tại khu du lịch Bắc bán đảo Cam Ranh thời hạn từ năm 2018 - 2054 với số tiền là 393.661.500 đồng. Ông VMH đã thanh toán cho Công ty 177.150.000 đồng. Sau đó, Công ty giao cho ĐTTT phụ trách hợp đồng của ông VMH. ĐTTT nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tiền của ông VMH. Ngày 31/12/2018, ĐTTT làm giả 01 lệnh chuyển tiền từ tài khoản của mình chuyển đến tài khoản của Công ty VTĐ với tổng số tiền là 78.732.300 đồng. Nội dung: “*Khách hàng VMH và NTMH thanh toán hợp đồng số PBRC H 028510*”. Sau đó, ĐTTT gửi hình ảnh lệnh chuyển tiền giả này cho ông VMH qua điện thoại và yêu cầu ông VMH thanh toán. Ông VMH tin là thật nên đã trả trước cho ĐTTT số tiền 10.000.000 đồng tại 1A ngõ 354 Trần Khát Chân, Thanh Nhân, Hai Bà trung, Hà Nội. Đến ngày 09/01/2019, ĐTTT gặp ông VMH để tiếp tục thu số tiền còn lại là 68.732.300 đồng thì bị ông VMH phát hiện hành vi lừa đảo của ĐTTT nên đã trình báo Công an phường Thanh Nhân, quận Hai Bà Trưng. ĐTTT đã khắc phục và trả lại ông VMH số tiền 10.000.000 đồng đã chiếm đoạt trước đó. Đến nay ông VMH và công ty VTĐ đã thanh lý hợp đồng và không có yêu cầu gì khác.

Tại cơ quan điều tra ĐTTT thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị can ĐTTT phù hợp với lời khai của các bị hại.

Kết quả xác minh: Công ty VTĐ có ký hợp đồng cung cấp kỳ nghỉ tại khu du lịch bắc bán đảo Cam Ranh, thời hạn từ năm 2018 - 2054 như đã nêu trên với 04 khách hàng gồm: Anh ĐTD, bà ĐKX, bà NTTV và ông VMH. Sau khi ký hợp đồng, Công ty có giao nhiệm vụ cho ĐTTT quản lý, thu tiền của 04 khách hàng này. Lợi dụng được giao thu tiền khách hàng, ĐTTT đã có hành vi gian dối làm giả phiếu thu, làm giả lệnh chuyển tiền để chiếm đoạt số tiền 426.317.670 đồng của các khách hàng ĐTD và ĐKX và chiếm đoạt của công ty VTĐ 142.719.381 đồng (là tiền Công ty chi trả cho khách hàng NTTV). Công ty VTĐ đã thanh lý hợp đồng và trả lại bà NTTV 142.719.381, đồng thời xác nhận tổng số tiền 426.317.670 đồng của anh ĐTD và bà ĐKX bị ĐTTT chiếm đoạt sẽ được công ty bảo đảm quyền lợi, anh ĐTD và bà ĐKX không phải tiếp tục nộp khoản tiền này cho công ty VTĐ. Công ty VTĐ yêu cầu ĐTTT phải trả lại cho công ty các khoản tiền đã chiếm đoạt nêu trên.

- Xác minh tại Ngân hàng thương mại cổ phần kỹ thương (Techcombank) xác định: STK 19028082222882 của ĐTTT không chuyển tiền vào tài khoản số 0611001911368 của Công ty VTĐ.

*** Cơ quan điều tra thu giữ:**

- 01 điện thoại di động I phone 7 màu đen bản 32 Gb số IMEI 3 59189072814146 đã qua sử dụng.

- Ngày 25/6/2019, ông ĐQC (bố đẻ ĐTTT) đã tự nguyện nộp số tiền 210.000.000 đồng tại Cơ quan CSĐT - Công an quận Đống Đa để khắc phục trả cho các bị hại.

Đối với các cửa hàng photocopy mà ĐTTT thuê scan màu để làm giả các Phiếu thu tiền, theo ĐTTT khai có địa chỉ tại phường Phương Liên, quận Đống Đa và phường Mai Động, quận VMH Mai, tuy nhiên không nhớ địa chỉ cụ thể, không có thông tin chi tiết nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh xử lý.

*** Tại Cáo trạng số 91/CT-VKS– P3 ngày 19/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo:** ĐTTT về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 và tội Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức, theo điểm b khoản 3 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015.

**** Tại phiên tòa:***

- Bị cáo ĐTTT công nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố là đúng; bị cáo xác nhận không bị oan, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện bị hại công nhận sự việc đúng như Cáo trạng đã nêu, không có ý kiến thắc mắc gì. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và buộc bị cáo phải bồi thường cho Công ty VTĐ số tiền bị cáo đã chiếm đoạt qua trường hợp khách hàng NTTV. Đối với quyền lợi của hai khách hàng ĐTD và ĐKX: Công ty xác định hai khách hàng này đã nộp tiền cho bị cáo ĐTTT là nhân viên của Công ty, để giữ gìn uy tín với khách hàng Công ty đã thỏa thuận với các khách hàng trên là sẽ bảo đảm quyền lợi của khách hàng tương ứng với số tiền các khách hàng trên nộp cho bị cáo ĐTTT. Phía Công ty và khách hàng đề nghị Tòa án buộc bị cáo ĐTTT phải hoàn trả cho Công ty số tiền công ty đã bỏ ra để duy trì quyền lợi của hai khách hàng đó.

- Người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến về tội danh, điều luật Viện kiểm sát truy tố bị cáo, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo có nhân thân tốt, nhất thời phạm tội, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo và gia đình đã nộp số tiền 220.000.000 đồng để bồi thường cho các bị hại; bị cáo có thành tích tốt trong học tập, đã được giải thưởng của tỉnh Thái Nguyên trước đây để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b khoản 3 Điều 341; Điều 38; điểm b, s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; 55 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo từ 07 đến 08 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và xử phạt 02 đến 03 năm tù về tội Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức. Tổng hợp hình phạt của hai tội là từ 09 đến 11 năm tù.

Buộc bị cáo phải bồi thường cho các bị hại và hoàn trả cho những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, đúng về trình tự và thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung:

2.1. Về tội danh và hình phạt đối với bị cáo:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai các bị hại, vật chứng đã thu giữ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Từ tháng 11/2017 đến 10/2018, ĐTTT là nhân viên bộ phận kinh doanh của Công ty TNHH khu du lịch VTĐ - Chi nhánh Hà Nội. Lợi dụng việc được Công ty giao quản lý chăm sóc và thu tiền của khách hàng, bị cáo ĐTTT đã làm giả 03 phiếu thu có đóng dấu của Công ty VTĐ (bằng phương pháp scan, photo màu), làm giả lệnh chuyển tiền, giả chữ ký của khách hàng để chiếm đoạt tiền của khách hàng và yêu cầu Công ty VTĐ chuyển tiền thanh lý hợp đồng của khách hàng NTTV vào tài khoản do ĐTTT lập ra. Tổng cộng bị cáo đã chiếm đoạt được số tiền 569.037.501 đồng của các bị hại và của Công ty VTĐ, cụ thể như sau:

- Chiếm đoạt của anh ĐTD: 119.805.000 đồng
- Chiếm đoạt của bà ĐKX: 296.513.120 đồng
- Chiếm đoạt của ông VMH: 10.000.000 đồng
- Chiếm đoạt của Công ty TNHH khu du lịch VTĐ 142.719.381 đồng (thông qua thanh lý hợp đồng của khách hàng NTTV).

Quá trình điều tra ĐTTT đã trả cho lại cho ông VMH 10.000.000 đồng và gia đình bị cáo ĐTTT đã tự nguyện nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 210.000.000 đồng để khắc phục hậu quả vụ án. Các bị hại đề nghị cơ quan pháp luật yêu cầu bị cáo ĐTTT trả số tiền còn chiếm đoạt theo quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm luật hình sự, xâm phạm trật tự quản lý hành chính của Nhà nước và quyền sở hữu tài sản của người khác; bị cáo là những người có năng lực trách nhiệm hình sự, biết hành vi

của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Cụ thể: Bị cáo đã thuê các cửa hàng photocopy làm giả 03 phiếu thu có in dấu của Công ty VTĐ, dùng các giấy tờ đó để lừa dối các anh ĐTD và bà ĐKX. Bị cáo còn dùng thủ đoạn gian dối yêu cầu các khách hàng nộp tiền cho Công ty và yêu cầu Công ty tất toán các hợp đồng cho khách hàng, nhưng thực chất bị cáo không nộp tiền cho Công ty, không trả cho khách hàng mà chiếm đoạt toàn bộ số tiền 569.037.501 đồng của 04 bị hại.

Vì vậy, bị cáo đã phạm tội Làm giả con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức. Do đó, bị cáo đã phạm tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và tội Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 và điểm b khoản 3 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015.

Trong vụ án này, bị cáo phạm nhiều tội, phạm tội nhiều lần, chiếm đoạt của các bị hại số tiền tương đối lớn nên cần phải có mức hình phạt tù tương xứng với bị cáo. Khi lượng hình đối với bị cáo, Hội đồng xét xử có xem xét: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự bồi thường và tác động về gia đình để bồi thường cho các bị hại số tiền 220.000.000 đồng; bị cáo có nhiều thành tích trong học tập đã được UBND tỉnh Thái Nguyên tặng giấy khen; nên có thể áp dụng các điểm b, s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ cho một phần hình phạt.

Tuy có các tình tiết giảm nhẹ như trên nhưng bị cáo phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, gây mất lòng tin trong xã hội, ảnh hưởng xấu đến uy tín doanh nghiệp, nên phải có một mức hình phạt tù tương xứng, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

2.2. Về trách nhiệm dân sự và biện pháp bảo đảm việc bồi thường:

Bị cáo đã chiếm đoạt số tiền 569.037.501 đồng của các bị hại, cụ thể: Của anh ĐTD: 119.805.000 đồng; của bà ĐKX: 296.513.120 đồng; của ông VMH 10.000.000 đồng; của Công ty VTĐ 142.719.381 đồng.

Quá trình điều tra ĐTTT đã trả cho lại cho ông VMH 10.000.000 đồng, ông VMH đã nhận số tiền trên, không có yêu cầu gì nên Tòa án không xét.

Số tiền còn lại cần phải buộc bị cáo ĐTTT phải bồi thường cho các bị hại ĐTD, ĐKX và Công ty VTĐ. Tuy nhiên trong giai đoạn điều tra và chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử các bị hại ĐTD, ĐKX với Công ty VTĐ đã có văn bản thỏa thuận với nội dung xác nhận tại thời điểm phạm tội bị cáo ĐTTT là nhân viên của Công ty VTĐ nên phía Công ty sẽ ghi nhận số tiền bị cáo ĐTTT chiếm đoạt của khách hàng coi như đã nộp cho Công ty và Công ty sẽ vẫn đảm bảo quyền lợi cho các khách hàng ĐTD, ĐKX tương ứng với số tiền bị cáo ĐTTT đã nhận của các khách hàng trên. Các bị hại ĐTD, ĐKX và Công ty VTĐ cùng có ý kiến đề nghị Tòa án buộc bị cáo ĐTTT phải hoàn trả cho Công ty VTĐ số tiền Công ty đã bỏ ra để duy trì quyền lợi cho các khách hàng. Vì vậy, Hội đồng xét xử buộc bị cáo ĐTTT phải bồi thường cho Công ty VTĐ số

tiền 142.719.381 đồng bị cáo đã chiếm đoạt của Công ty và buộc bị cáo ĐTTT phải hoàn trả cho Công ty VTĐ số tiền Công ty số tiền Công ty đã bỏ ra để duy trì, bảo đảm quyền lợi của các khách hàng ĐTD là 119.805.000 đồng và của khách hàng ĐKX: 296.513.120 đồng.

Quá trình điều tra gia đình bị cáo ĐTTT đã tự nguyện nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 210.000.000 đồng để khắc phục hậu quả vụ án, số tiền trên cần bàn giao cho Công ty VTĐ để trừ vào số tiền bị cáo ĐTTT phải bồi thường và hoàn trả cho Công ty.

Ông ĐQC (là bố bị cáo) không yêu cầu Tòa án giải quyết về số tiền ông đã nộp để thay bị cáo bồi thường cho các bị hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về các nội dung khác:

- Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra đã thu giữ của bị cáo ĐTTT 01 chiếc điện thoại di động, bị cáo khai đã sử dụng điện thoại trên làm công cụ phạm tội chỉnh sửa các lệnh chuyển tiền để lừa dối khách hàng. Vì vậy, cần tịch thu chiếc điện thoại trên sung công Nhà nước.

- Đối với chị THY - nhân viên Ngân hàng Sacombank giúp bị cáo mở tài khoản mang tên NTTV không đúng quy định (không có mặt khách hàng, không giao tài khoản cho khách hàng), để bị cáo lợi dụng tài khoản đó chiếm đoạt tiền của Công ty VTĐ. Tuy nhiên, chị THY không biết mục đích bị cáo mở tài khoản trên để chiếm đoạt tiền của Công ty, không được hưởng lợi gì, hành vi của chị THY chưa đến mức phải xử lý hình sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với các cửa hàng photocopy mà bị cáo ĐTTT khai đã thuê scan, photo màu để làm giả các phiếu thu tiền; theo ĐTTT khai có địa chỉ tại phường Phương Liên, quận Đống Đa và phường Mai Động, quận Hoàng Mai. Tuy nhiên, do bị cáo không nhớ địa chỉ cụ thể, không có thông tin chi tiết nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh xử lý.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo ĐTTT phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức.

- Áp dụng: điểm điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b khoản 3 Điều 341; điểm b, s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 54; Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

+ Xử phạt: Bị cáo ĐTTT 07 (bảy) năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và 02 (hai) năm tù về tội Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức.

Buộc bị cáo ĐTTT phải chấp hành hình phạt tù chung của hai tội là 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/8/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 46, 48 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 5 Điều 275, các Điều 357, 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Ông VMH đã được bị cáo ĐTTT bồi thường 10.000.000 (mười triệu) đồng, ông VMH không có yêu cầu nào khác nên Hội đồng xét xử không xét.

- Buộc bị cáo ĐTTT phải bồi thường cho Công ty TNHH Khu du lịch VTĐ số tiền 142.719.381 (một trăm bốn mươi hai triệu, bảy trăm mười chín nghìn, ba trăm tám mươi một) đồng.

- Buộc bị cáo ĐTTT phải hoàn trả cho Công ty TNHH Khu du lịch VTĐ số tiền 119.805.000 (một trăm mười chín triệu, tám trăm linh năm nghìn) đồng là khoản tiền mà Công ty TNHH Khu du lịch VTĐ đã bỏ ra để duy trì quyền lợi cho các khách hàng ĐTD.

- Buộc bị cáo ĐTTT phải hoàn trả cho Công ty TNHH Khu du lịch VTĐ số tiền 296.513.120 (hai trăm chín mươi sáu triệu, năm trăm mười ba nghìn, một trăm hai mươi) đồng là khoản tiền mà Công ty TNHH Khu du lịch VTĐ đã bỏ ra để duy trì quyền lợi cho các khách hàng ĐKX.

Tổng cộng các khoản trên là 559.037.501 (năm trăm năm mươi chín triệu, không trăm ba mươi bảy nghìn, năm trăm linh một) đồng. Xác nhận bị cáo ĐTTT đã tác động về gia đình để nộp số tiền 210.000.000 (hai trăm mười triệu) đồng để bồi thường cho các bị hại. Trả cho Công ty TNHH Khu du lịch VTĐ số tiền 210.000.000 (hai trăm mười triệu) đồng do gia đình bị cáo đã nộp. Số tiền trên được trừ vào số tiền bị cáo ĐTTT còn phải bồi thường và hoàn trả cho Công ty TNHH Khu du lịch VTĐ.

Bị cáo ĐTTT còn phải tiếp tục bồi thường và hoàn trả cho Công ty TNHH Khu du lịch VTĐ số tiền 349.037.501 (ba trăm bốn mươi chín triệu, không trăm ba mươi bảy nghìn, năm trăm linh một) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015;

- Tịch thu sung công Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu đen đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy, số Imei 359189072814146.

(Vật chứng trên và số tiền 210.000.000 đồng hiện đang tạm giữ tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 30/3/2020 và Ủy nhiệm chi lập ngày 10/4/2020 tại Kho bạc Nhà nước Đống Đa giữa đơn vị trả tiền: Công an quận Đống Đa, đơn vị nhận tiền: Cục Thi hành án dân sự TP. Hà Nội)

4. Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng: khoản 2 Điều 136, các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo ĐTTT phải nộp 200.000 *(hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm và 17.450.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo và Công ty TNHH Khu du lịch VTĐ có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Các bị hại khác vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo về phần bản án, quyết định có liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

\
Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- Cục THADS thành phố Hà Nội;
- Sở Tư pháp TP. Hà Nội
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

Vũ Quang Huy

